



zhāo rě

招惹

verb · provoke, incur

Example Sentences

bié qù zhāo rě nà zhī gǒu
别去招惹那只狗。

Don't provoke that dog.

tā shuō huà tài zhí róng yì zhāo rě má fan
他说话太直，容易招惹麻烦。

He speaks too bluntly and easily incurs trouble.

Trace each character, then write the word on your own.

招	招	招	招	招	招	招	招	招	招	招
惹	惹	惹	惹	惹	惹	惹	惹	惹	惹	惹
惹	惹	惹	惹							